TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2018
V/v "tranh chấp ly hôn giữa chị M với anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Trần Quốc Thịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày: chị và anh Nguyễn Hoàng T cưới nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2005 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, cuộc sống không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị M T, sinh ngày 01/10/2006 hiện đang sống với cha; Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/5/2010

hiện đang sống với mẹ. Do Nguyễn Thị M T có đơn nguyện vọng sống với cha, Nguyễn Tấn T có đơn nguyện vọng sống với mẹ nên chị M yêu cầu tiếp tục nuôi con Nguyễn Tấn T, còn con Nguyễn Thị M T để anh T tiếp tục nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Đối với anh Nguyễn Hoàng T, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anhT.

Chị Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T là quan hệ tranh chấp ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Hoàng T cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2005 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay, chị M yêu cầu được ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh T vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị M cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh T.

[3]Về nuôi con chung: Chị M và anh T có hai con chung là Nguyễn Thị M T, sinh ngày 01/10/2006 hiện đang sống với cha; Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/5/2010 hiện đang sống với mẹ. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay cháu T sống

với cha, còn cháu T sống với mẹ và hai cháu đang có cuộc sống ổn định. Mặt khác, cháu T có đơn nguyện vọng sống với cha, cháu T có đơn nguyện vọng sống với mẹ nên việc chị M yêu cầu tiếp tục nuôi cháu T và để anh T tiếp tục nuôi cháu T là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M có ý kiến là không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử không xét.

Chị M, anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu chị M hoặc anh T có căn cứ chứng minh một trong hai bên có một bên hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[5]Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì chị M, anh T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị M và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh M về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Nguyễn Hoàng T.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2.Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M đươc quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Tấn T, sinh ngày 16/5/2010. Anh Nguyễn Hoàng T được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Thị M T, sinh ngày 01/10/2006. Chị M, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000908 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị M đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út